

Bản án số: 05/2025/HS-PT

Ngày: 04 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng và ông Đặng Chí Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2025/TLPT-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Phi T1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo

1. Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/9/1993, tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có vợ là Hứa Thị M1 và có 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 07/02/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Phi T1, sinh ngày 01/01/1986, tại Gia Lai; nơi cư trú: Thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh N và bà Phan Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/01/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã xóa án tích). Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 36 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt ngày 25/9/2024, đến ngày 26/9/2024 thì bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 07 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01/2024, Nguyễn Anh T2 đến quán cà phê Y tại Thôn D, H, C, Gia Lai của Nguyễn Minh T để uống cà phê. Trong lúc uống cà phê T2 nói với T muốn đánh bạc để được thua bằng tiền bằng hình thức xóc bầu cua và nói T cho T2 đánh bạc ở quán cà phê của T. Vì muốn thu lợi trong việc bán đồ ăn, thức uống cho các đối tượng đánh bạc và sau khi các đối tượng đánh bạc xong sẽ cho T tiền nên T đã đồng ý cho T2 đánh bạc tại quán của mình. Sau đó, T2 đi mua 01 bộ công cụ gồm 01 đĩa; 01 bát bằng kim loại; 01 tờ giấy có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; các hạt bầu cua rồi mang đến quán cà phê của T để đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua. Khoảng 09 giờ ngày 02/02/2024, Nguyễn Anh T2, Nguyễn Phi T1, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hoàng D đều là hàng xóm của T2 đến quán cà phê của T để cùng nhau đánh bạc. Khi đi T2 mang theo số tiền 8.000.000 đồng, T1 mang theo số tiền 4.800.000 đồng, K và D mỗi người mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Khi vào quán, T1 lấy công cụ mà T2 đã chuẩn bị trước đó gồm 01 tấm bìa cat tông có dán các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 03 khối lập phương có 06 mặt, trên mỗi mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa bằng kim loại; 01 bát tô ra rồi Nguyễn Phi T1 là người cầm cái; T2, D, K tham gia đánh bạc. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Á đến quán và dùng số tiền 130.000 đồng để tham gia đánh bạc. Á đánh được một lúc rồi đi ra trước quán mua cơm về ăn (khi đi ra ngoài, Á kiểm tra và thấy trong người còn lại số tiền 60.000 đồng). Khoảng 12 giờ 30' cùng ngày vì thua hết số tiền 4.580.000 đồng đã mang theo nên T1 đã chuyển cho K cầm cái và đi về. Khi ra về thì T1 thấy Á quay lại quán nước nên T1 nhờ Á giữ hộ số tiền 6.220.000 đồng (trong đó có số tiền 6.000.000 đồng không nhằm mục đích đánh bạc) và đi về nhà. Sau khi K làm cái thì Nguyễn Văn Đ cũng đến quán cà phê và tham gia đánh bạc. Khi đến Đ mang theo số tiền 4.200.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc. Một lúc sau, Trần Triệu Á cũng đến quán và sử dụng số tiền 180.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, Nguyễn Văn C cũng đến quán và tham gia đánh bạc. Khi đến C mang theo số tiền 270.000 đồng sử dụng đánh bạc. Đánh bạc đến khoảng 15 giờ thì C thua hết toàn bộ số tiền C mang theo nên C không chơi tiếp mà ngồi xem những người khác đánh bạc. Cũng thời điểm này ông Nguyễn Văn Đ1 (sinh năm 1957 trú Thôn D, H, C) cũng đến nhưng chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc.

Trong quá trình các bị can đánh bạc thì có một số người ra vào quán và cùng tham gia đánh bạc, nhưng những người này chỉ tham gia vài ván rồi bỏ ra về trước (T2, T1, K, Á, D, C, Đ, Â không biết những người này là ai). Số tiền đặt cược mỗi ván là từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng. Thời gian mỗi ván kéo dài trung bình từ 4-5 phút. Vào lúc 15 giờ 30 ngày 02/02/2024, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị Công an huyện C phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc các công cụ dùng để đánh bạc gồm 01 tấm bìa cat tông có dán các hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 09 khối lập phương có 06 mặt, trên mỗi mặt có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 đĩa bằng kim loại; 01 bát tô, 01 ghế nhựa màu xanh. Nguyễn Đức K tự nguyện giao nộp số tiền 4.770.000 đồng, Nguyễn Văn Á tự nguyện giao nộp số tiền 6.250.000 đồng (trong đó có số tiền 6.220.000 đồng là tiền T1 đưa cho Á, số tiền 30.000 đồng là số tiền Á còn lại sau khi đánh bạc), Nguyễn Anh T2 tự nguyện giao nộp số tiền 13.240.000 đồng, Nguyễn Hoàng D tự nguyện giao nộp số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 5.200.000 đồng (đây là số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc), ông Nguyễn Văn Đ1 tự nguyện giao nộp số tiền 760.000 đồng. Khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C bắt quả tang thì Trần Triệu Â bỏ trốn.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức xóc bầu cua như sau: Cần có 01 bộ xóc bầu cua gồm 01 bát và 01 đĩa bằng kim loại, 03 hột bầu cua, mỗi hột là một khối lập phương sáu mặt có cạnh dài khoảng 02cm, trên sáu mặt của hột in hình sáu con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai; 01 tấm bìa bằng giấy cát tông hình chữ nhật có dán hình 06 con vật bầu, cua, tôm, cá, gà, nai. Việc đánh bạc có 01 người làm “cái”, những người còn lại tham gia chơi và đặt tiền cho “cái”. Khi đánh bạc, “cái” để 03 hột bầu cua vào trong bát rồi đập đĩa kín rồi xóc nhiều lần, xóc xong đặt bát đập kín đĩa xuống đất rồi bỏ tay ra. Lúc này, con bạc lựa chọn con vật trên tấm bìa cho mình rồi đặt tiền cược cho các con vật đã chọn đó. Sau khi đặt tiền xong thì “cái” mở đĩa ra xem mặt trên cùng của 03 hột bầu cua có 03 con vật nào. Lúc này, “cái” và con bạc sẽ đối chiếu con vật trên hột bầu cua và con vật trên tấm bìa mà đã đặt tiền. Nếu con bạc đặt tiền con vật trên bìa trùng với con vật trên hột bầu cua thì thắng “cái” bằng đúng số tiền đã đặt. Còn trong bát không có con vật trùng với con vật dưới tấm bìa mà con bạc đã đặt cược thì con bạc thua “cái” đúng bằng số tiền đã đặt. Trong quá trình đánh bạc, con bạc còn có thể ăn thua với “cái” hoặc với các con bạc khác (gọi là “tả”) hoặc các con bạc có thể “tả” với “cái”. Đối với “cái”, mỗi ván bạc số tiền trên sòng bạc, “cái” có thể lấy của người thua chung cho người thắng. Sau khi lấy tiền trên sòng bạc chung ăn thua, nếu dư tiền thì “cái” thắng được số tiền đó, nếu không đủ tiền chung thì “cái” lấy tiền trong người cái ra để chung cho con bạc.

Qua điều tra xác minh, xác định số tiền các đối tượng mang theo để sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

+ Nguyễn Anh T2 mang theo 8.000.000 đồng, quá trình đánh bạc T2 thắng được số tiền 5.240.000 đồng. Tổng số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của T2 là 13.240.000 đồng.

+ Nguyễn Phi T1 mang theo số tiền 10.800.000 đồng, trong đó số tiền T1 sử dụng để đánh bạc là 4.800.000 đồng, số tiền còn lại 6.000.000 đồng là tiền T1 mang theo để trả nợ. Quá trình đánh bạc T1 thua hết số tiền 4.580.000 đồng, số tiền còn lại 220.000 đồng T1 nhờ Á giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của Á số tiền 6.220.000 đồng (trong đó 220.000 đồng là tiền T1 còn lại sau khi đánh bạc, số tiền 6.000.000 đồng là tiền T1 nhờ Á giữ hộ để trả nợ cá nhân – không liên quan đến việc đánh bạc).

+ Nguyễn Đức K mang theo 2.000.000 đồng, quá trình đánh bạc Khương thắng được tổng số tiền 2.770.000 đồng. Tổng số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của K là 4.770.000 đồng.

+ Nguyễn Hoàng D mang theo 2.000.000 đồng, quá trình đánh bạc D không thắng, không thua. Tổng số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của D là 2.000.000 đồng.

+ Nguyễn Văn Đ mang theo 4.200.000 đồng, quá trình đánh bạc Đ thắng được số tiền 1.000.000 đồng; Tổng số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Đ là 5.200.000 đồng.

+ Nguyễn Văn C mang theo 270.000 đồng, quá trình đánh bạc C thua hết số tiền 270.000 đồng.

+ Nguyễn Văn Á mang theo số tiền 130.000 đồng, quá trình đánh bạc Á thua 70.000 đồng. Sau đó Á mua com hết 30.000 đồng nên Á đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra số tiền 30.000 đồng.

+ Trần Triệu Â mang theo số tiền 180.000 đồng, quá trình đánh bạc Â thua 70.000 đồng. Số tiền còn lại 110.000 đồng khi bỏ chạy Â đã cầm mang theo.

Tổng số tiền Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và xác định số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 25.570.000 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS - ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Gá bạc”; bị cáo Nguyễn Phi T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 13 (*mười ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 07/02/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T1 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên bố tội danh, quyết định hình phạt đối với 07 bị cáo khác; tuyên xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 08/01/2025, bị cáo Nguyễn Phi T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 14/01/2025, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Minh T và Nguyễn Phi T1 khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo T rút nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo; bị cáo T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 3 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T;

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T về nội dung xin được hưởng án treo. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 13 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm;

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phi T1; giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

+ Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Nguyễn Phi T1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo đúng phạm vi kháng cáo, nên được xét xử phúc thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T rút nội dung kháng cáo về phần xin giảm nhẹ hình phạt nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội các bị cáo bị cáo khai nhận:

Vì muốn thu lợi trong việc bán nhiều đồ uống, trong khoảng thời gian từ 10h00 phút đến 15 giờ 30 phút ngày 02/02/2024, bị cáo Nguyễn Minh T đã đồng ý để cho Nguyễn Anh T2, Nguyễn Phi T1, Nguyễn Đức K, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn Á,

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn C và Trần Triệu Á đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức xóc bầu, cua, tôm, cá, gà, nai tại quán Cà phê của nhà mình tại thôn D, xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, bị Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang với tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 25.570.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Gá bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Phi T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T xin được hưởng án treo thấy rằng:

Với mục đích thu lợi và mong muốn bán thêm nhiều nước uống, cà phê để kiếm thêm thu nhập, nên bị cáo đã đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng quán cà phê nhà mình để đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo chưa nhận được khoản tiền thu lợi nào thì đã bị bắt quả tang; bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương và tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính, đang nuôi con nhỏ và vợ đang mang thai, mẹ mắc bệnh. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi T1 thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, trước đây đã 2 lần phạm tội, bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội mới. Trong vụ án này, bị cáo là người có vai trò chính, trực tiếp cầm cái xóc đĩa, sau phạm tội bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí:

- Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Phi T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Minh T.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T về nội dung xin được hưởng án treo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **13 (Mười ba)** tháng tù về tội “Gá bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 04/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phi T1. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T1 **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Phi T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có

hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Păh;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sinh